

Số: 08 /CT-UBND

Tiền Giang, ngày 21 tháng 7 năm 2017

CHỈ THỊ

Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Năm 2018 là năm bản lề của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2015-2020 và triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy như: Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020... Năm 2018, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, cũng như cả nước tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ gặp những khó khăn, thách thức, diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới và khu vực; sự phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro của kinh tế thế giới, nhất là chủ nghĩa bảo hộ có xu hướng phát triển ở nhiều nơi; trong nước, các cân đối vĩ mô duy trì ổn định nhưng chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế yếu và tốc độ tăng trưởng khá nhưng chưa vững chắc, đã và đang là những thách thức đối với nền kinh tế nước ta nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng.

Thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của tỉnh Tiền Giang trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, điều kiện phát triển, năng lực sản xuất kinh doanh của tỉnh, phù hợp với định hướng phát triển của cả nước, của vùng, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

1. Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, bao gồm: Các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội và dự

toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017. Phân tích, đánh giá rõ những kết quả cùng với cả nước thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tái cơ cấu các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm như: nông nghiệp, công nghiệp,... cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp; các lĩnh vực khoa học, giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh,... và có những giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân.

2. Theo dõi, cập nhật kịp thời những dự báo tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

3. Trên cơ sở kết quả đã đạt được và dự báo tình hình, căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, các điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, các sở, ngành và các huyện, thành phố, thị xã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

4. Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 phải xuất phát từ việc cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy triển khai thực hiện 03 Nghị quyết được ban hành tại Hội nghị Trung ương 5 Khóa XII gồm: "Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"; "Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước"; "Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"; các chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, của Chính phủ...

5. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 phải được triển khai xây dựng trên tinh thần chủ động, đồng bộ, có hệ thống và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị.

6. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường thu hút đầu tư, chú trọng cải thiện chất lượng, hiệu quả tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và các ngành

kinh tế nhằm thúc đẩy kinh tế tiếp tục tăng trưởng. Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần huy động nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Tiếp tục cùng cả nước thực hiện các biện pháp bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Triển khai thực hiện tốt chủ trương, chính sách tiền tệ; chính sách điều chỉnh lãi suất theo quy định nhằm giảm chi phí đầu vào, tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm, tăng khả năng huy động vốn cho đầu tư phát triển, tăng dư nợ tín dụng phù hợp với việc nâng cao chất lượng tín dụng. Điều hành tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, giảm tỷ lệ nợ xấu.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thu, chi ngân sách, tránh tình trạng thất thu và lạm thu, thực hiện triệt để tiết kiệm chi; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế. Thực hiện xã hội hoá dịch vụ công, tạo điều kiện để các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về mặt tài chính.

2. Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2018 đạt khoảng 8,5-9,0%. Đối với cấp huyện, căn cứ giá trị sản xuất do Cục Thống kê công bố và căn cứ thực tế địa phương ước thực hiện cả năm và dự báo triển vọng phát triển để xác định chỉ tiêu giá trị sản xuất năm 2018 cho phù hợp.

3. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 21/02/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành kinh tế giai đoạn 2016-2020¹.

¹ Trong đó, 8 nhiệm vụ trọng tâm gồm: nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hiện hiệu quả 3 đột phá chiến lược của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII gắn với thực hiện các khâu đột phá Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; phát triển, thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ cao vào trong sản xuất; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu các

4. Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch, giải pháp đã đề ra trong các hội nghị chuyên ngành từ đầu năm 2016 đến nay về phát triển kinh tế - đô thị 3 vùng của tỉnh, phát triển du lịch, phát triển đô thị, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tái cấu trúc ngành công nghiệp, phát triển doanh nghiệp,... Thúc đẩy tăng trưởng nhanh các ngành kinh tế, lĩnh vực gắn với phát triển thị trường tiêu thụ trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, xây dựng vùng sản xuất lớn,...; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;...nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong sản xuất nông nghiệp. Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tháo gỡ các khó khăn về thị trường tiêu thụ, tạo thuận lợi cho tiêu thụ nông sản. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xử lý kiên quyết việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, chế biến thủy sản.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, thu hút đầu tư gắn với quy hoạch phát triển ngành công nghiệp của tỉnh, phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp có giá trị gia tăng cao, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Từng bước tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp.

- Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như: thương mại, du lịch, tài chính, ngân hàng... Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch hành động số 118/KH-UBND ngày 05/5/2017 triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Có các giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch để thu hút mạnh khách du lịch đến Tiền Giang.

ngành, lĩnh vực kinh tế, các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực kinh tế; phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, thực hiện liên kết, phát triển kinh tế vùng, thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa; đổi mới nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

- Phát triển thị trường nội địa, ổn định cung - cầu hàng hoá; tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khoẻ nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh xuất khẩu, tập trung phát triển, khai thác cả thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có lợi thế, có giá trị gia tăng cao hoặc các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn.

5. Tiếp tục thực hiện giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ với mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa chi phí khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tiếp tục tổ chức triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 về tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Nghị quyết số 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020...

Triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp về thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 10-NQ/TW của BCH TW Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển để thực hiện mục tiêu đạt số doanh nghiệp tăng gấp đôi vào năm 2020 so với năm 2015 của Tỉnh ủy. Tiếp tục triển khai các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ theo hướng gắn kết chặt chẽ với việc phát triển của các ngành và lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến...

6. Tập trung thực hiện các giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới phát triển kinh tế xanh, bền vững.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Xây dựng hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, tập trung cho hệ thống quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu vực gây ô nhiễm; tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tập trung bảo vệ môi trường. Chấn chỉnh việc quản lý, khai thác cát lòng sông. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, các lưu vực sông, vùng ven biển, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Tăng cường các biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế. Đẩy mạnh các giải pháp hữu hiệu giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường, cảnh quan ở khu vực nông thôn, các khu đô thị.

7. Thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội và tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động; gia tăng xuất khẩu lao động. Mở rộng diện bao phủ, thực hiện có nâng cao hiệu quả của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Đẩy mạnh việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở giá thấp; tập trung nguồn lực để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở quốc gia, nhất là các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, người có công với cách mạng.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, từng bước kiểm soát các bệnh lây nhiễm. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; trong đó thực hiện giảm quá tải bệnh viện tuyến tỉnh, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Phát triển y tế ngoài công lập, hình thành các cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý môi trường y tế.

8. Phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân

tộc đồng thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020.

- Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện.

9. Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tập trung thanh tra, kiểm tra các vấn đề được dư luận quan tâm liên quan đến tham nhũng, lãng phí.

10. Tiếp tục đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trong nội địa. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển,...

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh, theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng. Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

11. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tăng cường nắm bắt tình hình, theo dõi dự báo diễn biến quốc tế để có xúc tiến hoạt động đối ngoại của tỉnh cho phù hợp. Hợp tác quốc tế trên cơ sở tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu; thu hút và tận dụng tối đa, hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

12. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm, nhất là tình hình kinh tế - xã hội, các cơ chế, chính sách mới cho cơ quan thông tấn, báo chí để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018

Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương triển khai Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 21/2/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Chống thất thu thuế, tăng thu ngân sách nhà nước. Phần đầu thu ngân sách nhà nước của tỉnh năm 2018, loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách thì dự toán thu nội địa (không kể thu từ thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại của các doanh nghiệp nhà nước, thu xổ số kiến thiết) tăng bình quân tối thiểu 12-14% so với đánh giá ước thực hiện năm 2017.

2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018

Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng, cấp thiết và khả năng triển khai trong năm 2018. Chi trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi cân đối được nguồn; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2018, các sở, ban ngành tỉnh và các địa phương cần chú ý các nội dung sau:

a) Chi đầu tư phát triển

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ, vốn xổ số kiến thiết) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định hiện hành trước khi xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018; đối với các dự án dự kiến bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 thấp hơn so với quyết định đầu tư phê duyệt, các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương cần rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt quyết định đầu tư điều chỉnh tổng mức đầu tư, xác định điểm dừng kỹ thuật hợp lý hoặc đề xuất bổ sung nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án phù hợp khả năng huy động

các nguồn vốn đầu tư; ưu tiên bố trí lồng ghép nhiều nguồn vốn đầu tư để thực hiện có hiệu quả 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm liên ngành, liên lĩnh vực để thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng trưởng GRDP. Chương trình, dự án bố trí kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2018 phải có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ dự án khẩn cấp theo quy định của Luật Đầu tư công và các dự án quan trọng, cấp thiết, cấp bách theo chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Đối với nguồn vốn đầu tư từ thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: Từ ngày 01/01/2017, toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước (sau khi trừ chi phí) phát sinh đều phải được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 từ nguồn thu này gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Chi thường xuyên

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, bảo đảm đủ nhiệm vụ, đúng chính sách, chế độ, theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh; rà soát cắt giảm những khoản chi không thực sự cần thiết; triệt để tiết kiệm, gắn với việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, giảm tần suất và thắt chặt các khoản chi lễ hội, khánh tiết,... theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như: y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí, tránh tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách, thực hiện các chương trình, đề án và mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực, thực hiện cải cách tiền lương, tăng chi mua sắm, sửa chữa và chi đầu tư phát triển, trên cơ sở đó cơ cấu lại trong từng lĩnh vực chi thường xuyên, từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước.

c) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu

Các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại quyết định phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục

tiêu, hướng dẫn bổ sung cơ quan quản lý chương trình, thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

d) Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Việc lập dự toán kế hoạch đầu tư công vốn ODA và vốn vay ưu đãi cấp phát từ ngân sách trung ương phải bảo đảm phù hợp với tiến độ cam kết theo Hiệp định đã ký với nhà tài trợ nước ngoài, khả năng thực hiện của dự án năm 2018 và trong phạm vi hạn mức quy định tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020. Ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm kế hoạch.

Đối với mỗi chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi, khi lập dự toán cần phân định rõ loại tài trợ (vốn vay, vốn viện trợ), cơ chế tài chính (cấp phát, cho vay lại), tính chất đầu tư (xây dựng cơ bản, hành chính sự nghiệp) và thẩm quyền lập và giao kế hoạch (đối với các dự án ô).

đ) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư...; đồng thời, yêu cầu các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có nguồn thu được giao tự chủ phần đầu tăng thu cùng với lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ và sử dụng nguồn thu này ưu tiên để thực hiện cải cách tiền lương.

e) Ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

g) Các cơ quan, đơn vị ở địa phương báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2017 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2018 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

3. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2018

Ngoài việc bảo đảm các yêu cầu tại các khoản 1 và 2 Mục III, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2018 còn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan tài chính, thuế, phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách. Đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã rà soát, lập dự toán tích cực, sát thực tế phát sinh tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không để phần dư địa để thực hiện giao chỉ tiêu phân đấu thu, lấy chỉ tiêu pháp lệnh thu theo nghị quyết HĐND tỉnh và chỉ đạo của UBND tỉnh làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

b) Dự toán chi ngân sách địa phương

Căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách địa phương các cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được giao năm 2017; trên cơ sở mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của địa phương; thực tế thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2016, ước thực hiện năm 2017, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, bảo đảm ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành; xác định dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương để thực hiện các chính sách, chế độ của trung ương sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn của địa phương (kể cả nguồn cải cách tiền lương còn dư sau khi đã đảm bảo đủ nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020).

c) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất

Dự toán thu được xây dựng trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời, lập phương án bố trí chi đầu tư phát triển từ khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

d) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Nguồn thu này thuộc dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên bố trí đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

đ) Đối với bội chi/bội thu vay và trả nợ của ngân sách địa phương

- Ngân sách cấp tỉnh chỉ được phép bội chi khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

Thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương trước khi đề xuất, quyết định các khoản vay mới. Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, các sở, ban ngành tỉnh và địa phương chủ động phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện các thủ tục theo quy định để có đủ cơ sở bố trí kế hoạch giải ngân vốn vay trong dự toán năm 2018 và dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách địa phương cho phù hợp.

- Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương chủ động bố trí nguồn để trả nợ đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay nước ngoài Chính phủ vay về cho vay lại.

4. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020

Các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

1. Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục III nêu trên.

2. Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: Tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công.

C. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành chức năng Trung ương, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018-2020 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

2. Cục Thống kê tỉnh

- Phối hợp với Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đánh giá kết quả thực hiện và công bố chỉ tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trong 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2017 để làm cơ sở cho dự báo tình hình, xu hướng phát triển phục vụ xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2018 của tỉnh cho phù hợp.

- Tính toán, công bố chỉ tiêu giá trị sản xuất theo giá hiện hành, giá so sánh 2010 của cả năm 2016, 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2017 cho các huyện, thành phố, thị xã để làm cơ sở cho việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 cho phù hợp.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 của cấp mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 của cấp mình. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cần bám sát vào tiềm năng, điều kiện phát triển, năng lực sản xuất của đơn vị mình để xác định mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo./. *ahel*

Nơi nhận:

- VPCP (tại Hà Nội và TP.HCM);
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, P.TH (Q.Anh).

25 *ahel*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *ahel*



Lê Văn Nghĩa